

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GERUCO – SÔNG CÔN**  
**Năm báo cáo: 2013**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần thủy điện Geruco – Sông Côn
- Tên tiếng Anh: Geruco – Sông Côn Hydro Power Joint Stock Company
- Tên viết tắt: GSC
- Giấy CNĐKKD và ĐKT: số 4000407699 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Nam cho đăng ký lần đầu ngày 22/12/2004, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 05/12/2008.
- Mã chứng khoán: GSC
- Vốn điều lệ: 600.000.000.000 tỷ VNĐ (Sáu trăm tỷ đồng chẵn./.)
- Tổng số cổ phần: 60.000.000
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông (60.000.000 cp)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 374.920.000.000 đồng
- Số điện thoại: (+84 511) 3735214
- Fax: (+84 511) 3735215
- Website: <http://www.gscpower.com.vn>
- e-mail: [gscpower@gscpower.com.vn](mailto:gscpower@gscpower.com.vn)

**2. Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty Cổ phần Sông Côn (nay là Công ty Cổ phần thủy điện Geruco – Sông Côn) gọi tắt là GSC được thành lập vào ngày 22/12/2004 với vốn điều lệ là 300 tỷ đồng bao gồm các cổ đông: Tổng Công ty Cao su Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp Cao Su Việt Nam), Công ty Cao su Phước Hoà (nay là Công ty cổ phần cao su Phước Hòa, Công ty Cao su Phú Riêng (nay là Công ty TNHH MTV cao su Phú Riêng), Tổng Công ty xây dựng Miền Trung. Trong đó Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam là cổ đông giữ lượng cổ phần chi phối.

Xác định được tầm quan trọng về năng lượng trong nền kinh tế, xu hướng phát triển tất yếu và chiến lược của ngành năng lượng quốc gia, GSC được lựa chọn là một trong những đơn vị thành viên của tập đoàn tham gia triển khai các dự án đầu tư ngoài ngành trong đó tập trung chủ yếu vào việc đầu tư xây dựng, vận hành các dự án thủy điện.



Trong quá trình triển khai dự án thủy điện Sông Côn 2, theo Điều lệ Công ty, do không có điều kiện góp vốn triển khai dự án, tháng 12/2005, Tổng Công ty xây dựng Miền Trung xin rút tên.

Đến thời điểm báo cáo số cổ phần đã góp 37.492.000 cổ phần, trong đó các đơn vị thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam là cổ đông sáng lập chiếm giữ 81,42% cổ phần, số còn lại 18,58% do các tổ chức, thể nhân khác đóng góp.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý điều hành và xây dựng thương hiệu, năm 2006, HĐQT tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam đã quyết định tiếp nhận Công ty Cổ phần Sông Côn là đơn vị thành viên và đổi tên thành Công ty Cổ phần thủy điện Geruco – Sông Côn (GSC).

Ngày 16 tháng 6 năm 2010 công ty Cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn chính thức đăng ký là công ty đại chúng.

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

#### **3.1. Ngành nghề kinh doanh**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp Công ty cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn với mã số doanh nghiệp 4000407699 đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 05/12/2008, lĩnh vực hoạt động của Công ty là:

- + Đầu tư xây dựng, quản lý vận hành, sản xuất và kinh doanh điện năng;
- + Tư vấn đầu tư xây dựng các dự án thủy điện;
- + Xây dựng các công trình dân dụng, thủy lợi, thủy điện, giao thông đường bộ, sân bay, bến cảng, cầu cống, các công trình kỹ thuật hạ tầng các khu đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến thế điện, thi công các công trình xây dựng cấp thoát nước;
- + Thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu;
- + Xây dựng kinh doanh nhà ở, văn phòng cho thuê, kinh doanh bất động sản;
- + Kinh doanh dịch vụ khách sạn;
- + Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- + Thoát nước và xử lý nước thải;
- + Thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải (bao gồm rác thải không độc hại, độc hại);
- + Tái chế phế liệu;
- + Trồng và chăm sóc rừng;
- + Khai thác gỗ và lâm sản khác (chỉ khai thác khi được cấp phép);

+ Khai thác quặng kim loại, đất, đá, cát, sỏi, đất sét và các loại khoáng sản khác (trừ khoáng sản cấm). Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi đủ điều kiện theo quy đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

**3.2. Địa bàn kinh doanh**

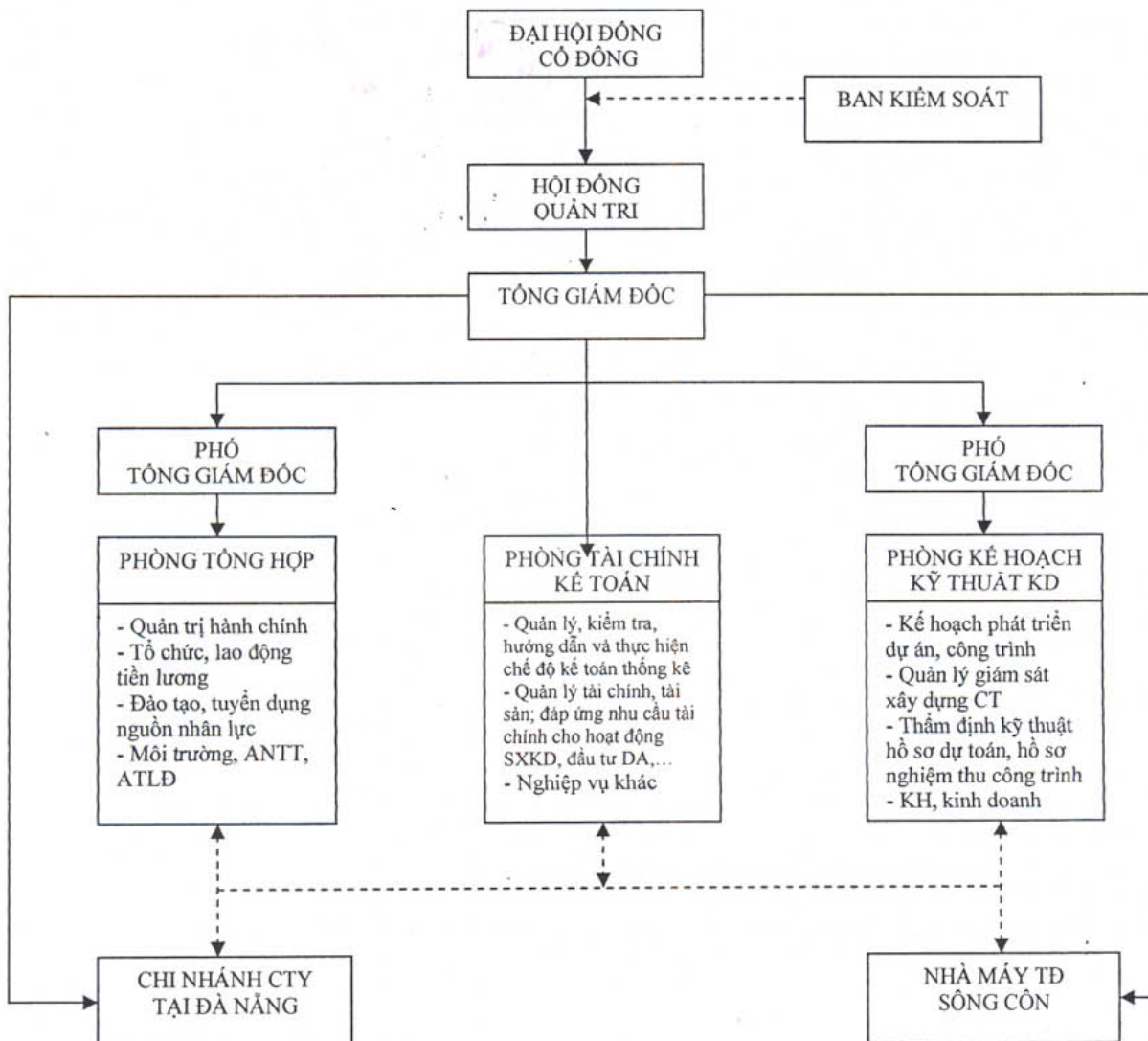
Là một đơn vị kinh doanh chủ yếu trong lĩnh vực thủy điện, với nhiệm vụ đầu tư xây dựng, vận hành và sở hữu các các máy thủy điện, hiện nay GSC đang vận hành thương mại Nhà máy thủy điện Sông Côn 2 ở tỉnh Quảng Nam và đang xúc tiến đầu tư dự án thủy điện Sông Nam – Sông Bắc tại huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng. Ngoài ra, GSC đang góp vốn đầu tư vào dự án thủy điện Đắc Ruồi ở tỉnh Kon Tum

**4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

**4.1. Mô hình quản trị:**

Là một công ty cổ phần do Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam chi phối, vì vậy các quyết định quan trọng trong hoạt động quản lý, SXKD, đầu tư của GSC, đều được cổ đông chi phối thỏa thuận trước khi thực hiện.

**4.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự**



Bộ máy tổ chức công ty như sau:

- Ban lãnh đạo Công ty: 03 người
  - + Tổng Giám đốc: Điều hành chung, có quyền hạn và trách nhiệm theo qui định của Điều lệ Công ty.
  - + Phó Tổng Giám đốc: Phụ trách Kế hoạch, kỹ thuật, kinh doanh
  - + Phó Tổng Giám đốc: Phụ trách nội chính, tổng hợp
- Phòng Tổng hợp: Tham mưu giúp Tổng Giám đốc công tác quản trị hành chính; tổ chức, bộ máy, nhân sự; Đào tạo và tuyển dụng cán bộ; lao động tiền lương; Môi trường, ANTT, ATLĐ.
- Phòng Tài chính – Kế toán: Tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác: Tài chính kế toán; Thẩm định tài chính hồ sơ dự toán, hồ sơ nghiệm thu công trình; Nghiệp vụ kế toán.
- Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật – Kinh doanh: Tham mưu giúp Tổng Giám đốc trong công tác: Kế hoạch và phát triển dự án; Quản lý kỹ thuật và đầu tư xây dựng công trình; Thẩm định hồ sơ kỹ thuật dự toán, hồ sơ nghiệm thu công trình, hồ sơ kỹ thuật nhà máy thủy điện Sông Côn; Công tác kế hoạch và kinh doanh.
- Nhà máy thủy điện Sông Côn: Tham mưu giúp Tổng Giám đốc vận hành hiệu quả, an toàn nhà máy; Quản lý và duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản, công trình, nhà máy; Thực hiện nhiệm vụ giao tiếp và nghĩa vụ chuyên môn đối với các cấp ngành trong hệ thống điện quốc gia và các nghĩa vụ với địa phương tại địa bàn hoạt động của nhà máy.
- Chi nhánh Công ty tại Đà Nẵng: Tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động của chi nhánh theo đúng qui định của pháp luật; Thực hiện nhiệm vụ quản lý đầu tư các công trình tại TP Đà Nẵng theo sự phân công.

#### **4.3. Công ty góp vốn; cổ phần đầu tư:**

- Công ty Cổ phần thủy điện VRG Ngọc Linh.
- Huyện ĐăkGlei, tỉnh Kon Tum
- Tỷ lệ góp vốn điều lệ 22%
- Giá trị thực góp đến thời điểm 31/12/2012 : 16.947.827.493 đồng tương đương 1.694.783 cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh: Thủy điện

### **5. Định hướng phát triển:**

#### **5.1. Mục tiêu chủ yếu:**

- Từng bước thực hiện chủ trương thoái vốn theo chỉ đạo chung của các cấp quản lý.

- Vận hành an toàn và hiệu quả Nhà máy thủy điện Sông Côn 2, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao;

- Tiếp tục nghiên cứu đánh giá để triển khai công tác đầu tư: Dự án Thủy điện Sông Nam- Sông Bắc (50,2MW), dự án thủy điện Sông Hương - Luông Đông (5,2MW) phù hợp với tình hình chung

- Xem xét xúc tiến việc đưa dự án thủy điện tích năng vào qui hoạch và tiếp tục triển khai công tác chuẩn bị đầu tư.

- Nghiên cứu và phát triển các hạ tầng đô thị...

- Hoàn thiện HTQLCL phù hợp với nhiệm vụ triển khai xây dựng và phát triển các dự án.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý năng động, có trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm cao. Xây dựng tập thể công nhân kỹ thuật có tay nghề cao, có tác phong sản xuất công nghiệp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp;

- Bảo đảm phát triển ổn định và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV;

- Xây dựng và triển khai tốt các phương án phòng chống trong mùa mưa bão tại Nhà máy thủy điện Sông Côn 2 và các khu vực Dự án đang triển khai;

### **5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

Với những tiềm năng sẵn có và những điều kiện thuận lợi của các dự án đang triển khai, chiến lược dài hạn của GSC trong thời gian đến như sau:

▶ Mở rộng tìm kiếm các đối tác phù hợp và đề xuất lộ trình thoái vốn của doanh nghiệp theo Nghị quyết của Hội đồng thành viên tập đoàn.

▶ Tiếp tục đầu tư vào lĩnh vực năng lượng, khai thác hiệu quả các nhà máy thủy điện đã hoàn thành.

▶ Phát huy tiềm năng sẵn có của các dự án thủy điện để nghiên cứu phát triển các dự án du lịch, hạ tầng đô thị...

▶ Mở rộng hợp tác đầu tư với các đơn vị, doanh nghiệp có điều kiện tốt về vốn, kinh nghiệm, dự án... để khai thác và phát huy tiềm năng sẵn có của công ty cũng như tận dụng những ưu thế của các đơn vị bạn với phương châm: "Hợp tác và chia sẻ để phát triển bền vững".

### **5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty**

- Triển khai và thực hiện tốt những cam kết bảo vệ môi trường ở các dự án Công ty đã và đang triển khai.

- Phối hợp với chính quyền và cơ quan chức năng đảm bảo an ninh trật tự tại Nhà máy và các dự án đang triển khai.

- Thực hiện tốt mục tiêu đã cam kết vì sự phát triển của cộng đồng dân cư khu vực dự án, không ngừng cải thiện đời sống vật chất tinh thần cho người dân trong khu vực Công ty đang triển khai đầu tư xây dựng.

## **6. Các rủi ro trong hoạt động của Công ty**

Trong hoạt động SXKD, với đặc thù là đơn vị sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực thủy điện, những rủi ro đơn vị có thể gặp phải trong hoạt động là:

- Rủi ro do thiên tai: Tình hình thời tiết ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động sản xuất của doanh nghiệp, thời tiết là một yếu tố cơ bản quyết định kết quả hoạt động SXKD của đơn vị. Trong trường hợp thời tiết khô hạn hay mưa lũ vượt quá mức tính toán thiết kế của công trình đều ảnh hưởng đến hoạt của doanh nghiệp.

- Rủi ro do kinh tế vĩ mô: Khủng hoảng kinh tế dẫn đến sự biến động bất lợi về tỷ giá hối đoái cũng làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

### **II. Tình hình hoạt động trong năm:**

#### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

##### **1.1. Tình hình chung:**

Nhìn chung năm 2013, tình hình thời tiết diễn biến thuận lợi, nền kinh tế vĩ mô tương đối ổn định, bên cạnh đó, công tác tổ chức vận hành sản xuất của Nhà máy thủy điện Sông Côn 2 đã đi vào nền nếp, ngoài ra, việc vận hành thị trường điện của Công ty ngày càng phát huy hiệu quả đã đem lại kết quả SXKD đáng khích lệ trong năm 2013.

Trong bối cảnh đó hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 của công ty được đánh giá có những khó khăn và thuận lợi sau:

##### **a.Thuận lợi:**

- Tình hình kinh tế vĩ mô tương đối ổn định, tỷ giá Đô la Mỹ biến động thấp hơn dự báo, có lợi cho hoạt động SXKD của Công ty.

- Công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị được thực hiện và hoàn thành tốt theo kế hoạch, đảm bảo cho thiết bị vận hành an toàn, ổn định và tin cậy trong mùa mưa lũ.

- Cán bộ công nhân viên có kinh nghiệm quản lý và vận hành Nhà máy, nhiệt tình trong công việc.

- Ban thị trường điện đã có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động phối hợp và chào giá để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty

##### **b.Khó khăn:**

- Suy thoái kinh tế có diễn biến tích cực nhưng việc phục hồi sản xuất của nền kinh tế chậm dẫn đến phụ tải Hệ thống điện Quốc gia và giá điện năng không tăng nhiều, bên cạnh đó những tháng đầu năm 2013, lượng nước về hồ thấp và hồ bậc 1 không có dự trữ từ năm 2012 chuyển sang nên doanh thu bán điện 9 tháng đầu năm không được như kỳ vọng.

- Mưa lũ năm 2013 làm sạt lở hàng ngàn m<sup>3</sup> đất đá trên 12km tuyến đường vận hành gây thiệt hại nhiều cơ sở vật chất, hạ tầng giao thông, công trình thoát nước và ảnh hưởng đến công tác lưu thông vận hành Nhà máy, cụ thể:

+ Sạt lở hàng nghìn khối đất đá trên chiều dài 12km gây ách tắc giao thông, có vị trí những tảng đá lớn 500 - 900 m<sup>3</sup> rơi xuống làm gãy hoàn toàn tuyến đường bê tông, nước chảy mặt và chảy ngầm làm xói lở hoàn toàn các cống hộp và nhiều cống tròn thoát nước, nhiều vị trí sạt lở hàm ếch rất lớn gây mất an toàn khi lưu thông trên tuyến đường.

+ Tuyến đường điện 22 KV có 2 vị trí sạt lở lớn phải di dời

+ Đường tràn thượng hạ lưu của 2 ngầm tràn vào nhà máy bậc 1 bị xói lở nặng

+ Các khối đất đá lớn trên tuyến đường vẫn tiếp tục và có nguy cơ sạt lở nặng, có vị trí đá mồ côi 4000 – 5000m<sup>3</sup> có nguy cơ sạt xuống đường gây mất an toàn khi lưu thông vận hành nhà máy.

+ Hư hỏng hoàn toàn hệ thống chắn rác đập bậc 2.

- Sau cơn bão số 8, cơn bão số 11 ngày 14/10/2013 với sức gió trên cấp 12 gây mưa to nên tiếp tục làm sạt lở thêm các vị trí trên tuyến đường.

- Việc thực hiện hiện chủ trương thoái vốn của Tập đoàn nên ảnh hưởng chung đến công tác triển khai Dự án thủy điện Sông Nam – Sông Bắc.

Tuy nhiên, phát huy những thuận lợi và khắc phục khó khăn, Tập thể CBCNV Công ty, Hội đồng quản trị và các cấp quản lý đã hoàn thành xuất sắc Kế hoạch SXKD năm 2013 do Đại hội đồng cổ đông giao, đời sống CBCNV đã được nâng cao một bước.

## 1.2. Một số chỉ tiêu chính:

| Stt | Nội dung                        | Kế hoạch 2013 | Kế hoạch 2013 (điều chỉnh) | Thực hiện 2013 | Tỷ lệ TH/ KHĐC |
|-----|---------------------------------|---------------|----------------------------|----------------|----------------|
| 1   | SL điện thương phẩm (triệu KWh) | 220           | 210                        | 233,3          | 111,1%         |
| 2   | Tổng doanh thu                  | 174.680       | 155.150                    | 167.267        | 107,8%         |
| 2.1 | Doanh thu SXKD điện             | 169.400       | 154.350                    | 166.178        | 107,7%         |
| 2.2 | Hoạt động tài chính và khác     | 5.280         | 800                        | 1.088          | 136,6%         |
| 3   | Tổng chi phí                    | 162.340       | 152.449                    | 151.186        | 99,2%          |

11/01/2014

|     |                      |         |        |        |        |
|-----|----------------------|---------|--------|--------|--------|
| 3.1 | Chi phí SXKD         | 105.820 | 95.281 | 96.882 | 101,7% |
| 3.2 | Chi phí tài chính    | 56.520  | 57.168 | 54.303 | 95%    |
| 4   | Lợi nhuận trước thuế | 12.340  | 2.701  | 16.082 | 595,4% |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế   | 11.730  | 2.566  | 15.262 | 594,8% |

## 2. Tổ chức nhân sự

### 2.1. Sơ đồ tổ chức: Xem mục I.4.2

### 2.2. Chức năng nhiệm vụ

- Phòng Tổng hợp: Tham mưu giúp Tổng Giám đốc công tác quản trị hành chính; tổ chức, bộ máy, nhân sự; Đào tạo và tuyển dụng cán bộ; lao động tiền lương; Môi trường, ANTT, ATLĐ.

- Phòng Tài chính – Kế toán: Tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác: Kế hoạch tài chính dự án; Thẩm định tài chính hồ sơ dự toán, hồ sơ nghiệm thu công trình; Nghiệp vụ kế toán.

- Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật – Kinh doanh: Tham mưu giúp Tổng Giám đốc trong công tác: Kế hoạch và phát triển dự án; Quản lý kỹ thuật và đầu tư xây dựng công trình; Thẩm định hồ sơ kỹ thuật dự toán, hồ sơ nghiệm thu công trình, hồ sơ kỹ thuật nhà máy thủy điện Sông Côn; Công tác kế hoạch và kinh doanh.

- Nhà máy thủy điện Sông Côn: Tham mưu giúp Tổng Giám đốc vận hành hiệu quả, an toàn nhà máy; Quản lý và duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản, công trình, nhà máy; Thực hiện nhiệm vụ giao tiếp và nghĩa vụ chuyên môn đối với các cấp ngành trong hệ thống điện quốc gia và các nghĩa vụ với địa phương tại địa bàn hoạt động của nhà máy.

- Chi nhánh Công ty tại Đà Nẵng: Tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động của chi nhánh theo đúng qui định của pháp luật; Thực hiện nhiệm vụ quản lý đầu tư các công trình tại TP Đà Nẵng theo sự phân công.

### 2.3. Tóm tắt lý lịch các thành viên trong Ban Tổng giám đốc

#### Danh sách Ban Tổng Giám đốc

\* Bà Trần Thị Oanh – Tổng Giám đốc

- Sinh năm: 1962

- Kỹ sư điện khí hóa

- Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết: 50.000/37.492.000 tương đương 0,13%

\* Ông Đỗ Trung Hải – Phó Tổng Giám đốc

- Sinh năm 1972

- CN kinh tế, CN ngoại ngữ

- Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết: 0/37.492.000 tương đương 0%



- \* Ông Trần Quang Hòa – Phó Tổng Giám đốc
  - Sinh năm 1979
  - KS Thủy lợi thủy điện, CN kinh tế
  - Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết: 30.000/37.492.000 tương đương 0,08%
- \* Ông Phan Công Huê – Kế toán trưởng
  - Sinh năm 1955
  - Cử nhân Tài chính kế toán
  - Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết: 40.000/37.492.000 tương đương 0,106%

**Thay đổi trong ban điều hành năm 2013: Không**

**2.4. Số lượng CBCNV và chính sách đối với người lao động**

**2.4.1. Cơ cấu lao động**

Tổng số lao động của đơn vị : 101 người. Trong đó :

- Công tác tại :
  - + Văn phòng Công ty : 24 người
  - + Nhà máy Sông Côn : 77 người
- Hình thức hợp đồng lao động
  - + Lao động ký hợp đồng không xác định thời hạn: 96 người
  - + Lao động đang trong giai đoạn thử việc : 03 người
  - + Lao động thời vụ: 02 người
- Phân loại trình độ cán bộ như sau :

| Trình độ văn hóa |                 |                     | Trình độ kỹ thuật |          |         |             | Thường trực tại nhà máy | Quản lý dự án kết hợp SX |
|------------------|-----------------|---------------------|-------------------|----------|---------|-------------|-------------------------|--------------------------|
| Tiểu học         | Trung học cơ sở | Trung học phổ thông | Sơ, Trung cấp     | Cao Đẳng | Đại học | Sau Đại học |                         |                          |
|                  | 3               | 98                  | 38                | 4        | 51      | 2           | 77                      | 24                       |
|                  |                 |                     |                   |          |         |             |                         |                          |

**2.4.2. Chính sách đối với người lao động**

**a. Chế độ làm việc:**

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động theo qui định của pháp luật về lao động, đã ký kết thỏa ước lao động tập thể với người lao động thông qua tổ chức công đoàn và thực hiện nghiêm túc các chế độ đặc thù đối với người lao động trong ngành điện.

**b. Chính sách đào tạo**

Thường xuyên quan tâm đến việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn của CBCNV thông qua các buổi hội thảo chuyên đề kỹ thuật, chuyên đề về quản lý đầu tư, tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng về quản lý vận hành, an toàn lao động cho CBCNV.

Cử cán bộ đi đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn phục vụ công tác. Đào tạo nhân viên quản lý vận hành từ lực lượng cán bộ kỹ thuật văn phòng có chuyên môn kỹ thuật phù hợp để tăng cường cho Nhà máy thủy điện khi cần thiết trong giai đoạn mưa lũ và mùa vận hành cao điểm nhằm hạn chế tối đa nhu cầu tuyển dụng lao động.

#### *c. Chính sách tuyển dụng:*

Với quan điểm mở trong tuyển dụng, tất cả các đối tượng được tuyển dụng vào Công ty phải thông qua sơ tuyển và các bước phỏng vấn trực tiếp. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện chính sách thu hút người lao động có tay nghề và tâm huyết, có tinh thần trách nhiệm cao để bồi dưỡng trở thành lực lượng kế cận.

Ưu tiên tuyển dụng lao động người địa phương, các gia đình chính sách trên địa bàn đơn vị đang hoạt động.

#### *d. Thực hiện chính sách lương, thưởng, phúc lợi khác cho người lao động:*

Công ty đã thực hiện tốt các chế độ, chính sách tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động, đảm bảo tuân thủ theo quy định, đồng thời khuyến khích CBCNV phát huy tính chủ động, sáng tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ theo công việc được giao, có tình cảm gắn bó lâu dài với Công ty.

Bên cạnh việc nghiêm túc thực hiện đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho Người lao động theo qui định của Nhà nước, Công ty đã ký hợp đồng bảo hiểm với Bảo Việt thực hiện bảo hiểm tai nạn cho 100% CBCNV.

Hoàn thiện các quy chế, quy định cho phù hợp với tình hình SXKD của Công ty để ban hành và áp dụng thống nhất trong toàn Công ty;

Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho NLD, khám chữa bệnh nghề nghiệp cho lao động trực tiếp...

Chú trọng đến việc thực hiện các biện pháp nâng cao đời sống vật chất lẫn tinh thần, tạo động lực cho người lao động phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao và gắn bó lâu dài với Công ty.

### **3. Tình hình đầu tư các dự án**

#### **3.1 Công tác quyết toán đầu tư Dự án thủy điện Sông Côn 2:**

Đơn vị kiểm toán đã hoàn thành công tác kiểm toán Dự án thủy điện Sông Côn 2 với tổng giá trị đầu tư là 1.040,9 tỷ VNĐ so với tổng mức đầu tư được duyệt năm 2005 là 1.050 tỷ VNĐ.

### 3.2 Dự án CDM Sông Côn 2

Dự án đã được đăng ký Ban điều hành CDM (EB) từ ngày 11/11/2011. Hiện nay Công ty đã hoàn thành việc thẩm định CER cho giai đoạn 11/2011 đến 10/2012. Hồ sơ đang được trình lên EB xem xét cho phép phát hành CERs.

### 3.3 Dự án thủy điện Sông Nam – Sông Bắc:

Dự án thủy điện Sông Nam – Sông Bắc là dự án đang được triển khai, một số thuận lợi và khó khăn gặp phải như sau:

**\* Thuận lợi:**

- Xu thế về phát triển nguồn năng lượng tái tạo vẫn đang là vấn đề được quan tâm và thúc đẩy phát triển là yếu tố thuận lợi cho các dự án thủy điện, bên cạnh đó, với lợi thế là nguồn năng lượng giá rẻ nên đây là một yếu tố thuận lợi trong định hướng đầu tư của doanh nghiệp trong tương lai.

- Hiện nay, nhà nước đang hoàn thiện thị trường phát điện cạnh tranh, trong quá trình thử nghiệm, một số yếu tố khách quan của thị trường đã khẳng định xu thế giá điện tiệm cận với thị trường trong phát điện cạnh tranh đã góp phần tạo động lực đầu tư cho các doanh nghiệp trong tương lai đối với lĩnh vực thủy điện.

- Ở thành phố Đà Nẵng, hiện tại nước sinh hoạt đang gặp khó khăn về nguồn do ô nhiễm và chuyển dòng, do vậy việc xây dựng thủy điện Sông Nam – Sông Bắc sẽ góp phần giải quyết sự thiếu hụt nguồn nước sinh hoạt trong tương lai, đây là vấn đề quan trọng và hiện tại, Lãnh đạo thành phố Đà Nẵng đang quyết tâm hỗ trợ để dự án thủy điện Sông Nam Sông Bắc có thể triển khai đúng yêu cầu.

**\* Khó khăn:**

- Chủ trương thoái vốn của cổ đông chi phối – Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam – đã được triển khai, do vậy GSC phải hoàn thiện lại các thủ tục vay vốn nước ngoài theo qui định, qui trình này đã kéo dài thời gian thực hiện, ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án.

- Tình hình biến đổi-khí hậu phức tạp trong những năm qua đã ảnh hưởng đến việc đầu tư các dự án thủy điện

Tuy nhiên, việc lựa chọn lĩnh vực đầu tư và xu hướng chung của ngành năng lượng vẫn là yếu tố hấp dẫn trong dài hạn, GSC khẳng định tiếp tục triển khai dự án thủy điện Sông Nam Sông Bắc và có định hướng nghiên cứu các dự án năng lượng khác trong thời gian đến.

## 4. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài chính năm 2013:

DVT: đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2012 | Năm 2013 | % tăng giảm |
|----------|----------|----------|-------------|
|----------|----------|----------|-------------|

|                                   |                 |                 |       |
|-----------------------------------|-----------------|-----------------|-------|
| Tổng giá trị tài sản              | 993.023.992.205 | 971.172.974.012 | -2%   |
| Doanh thu thuần                   | 128.017.592.358 | 166.178.570.19  | 30%   |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 511.927.996     | 16.006.399.429  | 3027% |
| Lợi nhuận khác                    | 16.363.636      | 75.138.873      | 359%  |
| Lợi nhuận trước thuế              | 528.291.632     | 16.081.538.302  | 2944% |
| Lợi nhuận sau thuế                | 528.291.632     | 15.262.499.445  | 2789% |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu          | 14              | 407             | 2807% |

**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2013:**

| Các chỉ tiêu  | Năm 2012 | Năm 2013 |
|---|----------|----------|
| <i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>                               |          |          |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn:<br>TSLĐ/Nợ ngắn hạn                        | 1,01     | 0,82     |
| + Hệ số thanh toán nhanh:<br>TSLĐ - Hàng tồn kho<br>Nợ ngắn hạn         | 0,99     | 0,79     |
| <i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>  |          |          |
| + Hệ số: Nợ phải trả/Tổng tài sản                                       | 0,64     | 0,61     |
| + Hệ số: Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu                                     | 1,76     | 1,55     |
| <i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>                                |          |          |
| + Vòng quay hàng tồn kho:<br>Giá vốn hàng bán<br>Hàng tồn kho bình quân | 74,47    | 51,19    |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản  | 0,13     | 0,17     |
| <i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi</i>                                 |          |          |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                              | 0,0041   | 0,0918   |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                               | 0,0015   | 0,0401   |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                                 | 0,0005   | 0,0157   |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần               | 0,0040   | 0,0963   |

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần Công ty CP thủy điện Geruco Sông Côn tại thời điểm 31/12/2013 là : **37.492.000 cổ phần** hiện đang lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, trong đó

- Cổ phần chuyển nhượng tự do: 37.492.000 cổ phần
- Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: cơ cấu cổ đông Công ty CP thủy điện Geruco Sông Côn tại thời điểm 31/12/2013 được trình bày theo bảng sau:

| TT       | Danh mục                    | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần  | Tỷ lệ cổ phần nắm giữ (%) |
|----------|-----------------------------|------------------|-------------------|---------------------------|
| <b>1</b> | <b>Tổng vốn chủ sở hữu:</b> | <b>233</b>       | <b>37.492.000</b> | <b>100%</b>               |

|          |   |     |            |        |
|----------|---|-----|------------|--------|
|          | - Cổ đông lớn (nắm giữ từ 5% cổ phiếu trở lên)  | 3   | 30.525.000 | 81,42% |
|          | - Cổ đông nắm giữ từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu    | 2   | 1.346.750  | 3,59%  |
|          | - Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu              | 228 | 5.620.250  | 14,99% |
| <b>2</b> | <b>Phân loại cổ phần theo các tiêu chí khác</b> |     |            |        |
| 2.1      | <i>Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân</i>       |     | 37.492.000 |        |
|          | Cổ đông tổ chức:                                | 7   | 3.141.795  | 83,80% |
|          | Cổ đông cá nhân:                                | 226 | 607.405    | 16,20% |
| 2.2      | <i>Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài</i> |     | 37.492.000 |        |
|          | Cổ đông trong nước:                             | 233 | 37.492.000 | 100%   |
|          | Cổ đông nước ngoài:                             | 0   | 0          | 0%     |
| 2.3      | <i>Cổ đông nhà nước và các cổ đông khác</i>     |     | 37.492.000 |        |
|          | - Nhà nước:                                     | 2   | 24.825.000 | 66,21% |
|          | - Cổ đông khác:                                 | 231 | 12.667.000 | 33,79% |

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

e) Các chứng khoán khác thực hiện trong năm: không

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

#### 1. Kết quả hoạt động năm 2013:

##### 1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh (đơn vị tính: 1000 đồng)

| Stt | Nội dung                           | Kế hoạch 2013  | Thực hiện 2013 | Tỷ lệ TH/ KHĐC |
|-----|------------------------------------|----------------|----------------|----------------|
| 1   | SL điện thương phẩm (triệu KWh)    | 210            | 233,3          | 111,1%         |
| 2   | Tổng doanh thu                     | 155.150        | 167.267        | 107,8%         |
| 2.1 | <i>Doanh thu SXKD điện</i>         | <i>154.350</i> | <i>166.178</i> | <i>107,7%</i>  |
| 2.2 | <i>Hoạt động tài chính và khác</i> | <i>800</i>     | <i>1.088</i>   | <i>136,6%</i>  |
| 3   | Tổng chi phí                       | 152.449        | 151.186        | 99,2%          |
| 3.1 | <i>Chi phí SXKD</i>                | <i>95.281</i>  | <i>96.882</i>  | <i>101,7%</i>  |
| 3.2 | <i>Chi phí tài chính</i>           | <i>57.168</i>  | <i>54.303</i>  | <i>95%</i>     |
| 4   | Lợi nhuận trước thuế               | 2.701          | 16.082         | 595,4%         |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế                 | 2.566          | 15.262         | 594,8%         |

##### 1.2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch

Nhìn chung năm 2013, tình hình thời tiết diễn biến thuận lợi, nền kinh tế vĩ mô tương đối ổn định, bên cạnh đó, công tác tổ chức vận hành sản xuất của Nhà máy thủy điện Sông Côn 2 đã đi vào nền nếp, ngoài ra, việc vận hành thị trường điện của Công ty ngày càng phát huy hiệu quả đã đem lại kết quả SXKD đáng khích lệ trong năm 2013.

Trong bối cảnh đó hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 của công ty được đánh giá có những khó khăn và thuận lợi sau:

#### c. Thuận lợi:

- Tình hình kinh tế vĩ mô tương đối ổn định, tỷ giá Đô la Mỹ biến động thấp hơn dự báo, có lợi cho hoạt động SXKD của Công ty.
- Công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị được thực hiện và hoàn thành tốt theo kế hoạch, đảm bảo cho thiết bị vận hành an toàn, ổn định và tin cậy trong mùa mưa lũ.
- Cán bộ công nhân viên có kinh nghiệm quản lý và vận hành Nhà máy, nhiệt tình trong công việc.
- Ban thị trường điện đã có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động phối hợp và chào giá để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty

#### **d.Khó khăn:**

- Suy thoái kinh tế có diễn biến tích cực nhưng việc phục hồi sản xuất của nền kinh tế chậm dẫn đến phụ tải Hệ thống điện Quốc gia và giá điện năng không tăng nhiều, bên cạnh đó những tháng đầu năm 3013, lượng nước về hồ thấp và hồ bậc 1 không có dự trữ từ năm 2012 chuyển sang nên doanh thu bán điện 9 tháng đầu năm không được như kỳ vọng.
- Mưa lũ năm 2013 làm sạt lở hàng ngàn m<sup>3</sup> đất đá trên 12km tuyến đường vận hành gây thiệt hại nhiều cơ sở vật chất, hạ tầng giao thông, công trình thoát nước và ảnh hưởng đến công tác lưu thông vận hành Nhà máy, cụ thể:
  - + Sạt lở hàng nghìn khối đất đá trên chiều dài 12km gây ách tắc giao thông, có vị trí những tảng đá lớn 500 - 900 m<sup>3</sup> rơi xuống làm gãy hoàn toàn tuyến đường bê tông, nước chảy mặt và chảy ngầm làm xói lở hoàn toàn các cống hộp và nhiều cống tròn thoát nước, nhiều vị trí sạt lở hàm ếch rất lớn gây mất an toàn khi lưu thông trên tuyến đường.
  - + Tuyến đường điện 22 KV có 2 vị trí sạt lở lớn phải di dời
  - + Đường tràn thượng hạ lưu của 2 ngầm tràn vào nhà máy bậc 1 bị xói lở nặng
  - + Các khối đất đá lớn trên tuyến đường vẫn tiếp tục và có nguy cơ sạt lở nặng, có vị trí đá mồ côi 4000 – 5000m<sup>3</sup> có nguy cơ sạt xuống đường gây mất an toàn khi lưu thông vận hành nhà máy.
  - + Hư hỏng hoàn toàn hệ thống chắn rác đập bậc 2.
- Sau cơn bão số 8, cơn bão số 11 ngày 14/10/2013 với sức gió trên cấp 12 gây mưa to nên tiếp tục làm sạt lở thêm các vị trí trên tuyến đường.
- Việc thực hiện hiện chủ trương thoái vốn của Tập đoàn nên ảnh hưởng chung đến công tác triển khai Dự án thủy điện Sông Nam – Sông Bắc.

Tuy nhiên, phát huy những thuận lợi và khắc phục khó khăn, Tập thể CBCNV Công ty, Hội đồng quản trị và các cấp quản lý đã hoàn thành xuất sắc Kế hoạch SXKD năm 2013 do Đại hội đồng cổ đông giao, đời sống CBCNV đã được nâng cao một bước.

## **2. Tình hình tài chính**

### **a) Tình hình tài sản**

DVT: đồng

| Chỉ tiêu                          | Năm 2012        | Năm 2013        | % tăng giảm |
|-----------------------------------|-----------------|-----------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản              | 993.023.992.205 | 971.172.974.012 | -2%         |
| Doanh thu thuần                   | 128.017.592.358 | 166.178.570.19  | 30%         |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 511.927.996     | 16.006.399.429  | 3027%       |
| Lợi nhuận khác                    | 16.363.636      | 75.138.873      | 359%        |
| Lợi nhuận trước thuế              | 528.291.632     | 16.081.538.302  | 2944%       |
| Lợi nhuận sau thuế                | 528.291.632     | 15.262.499.445  | 2789%       |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức        | 14              | 407             | 2807%       |

**b) Tình hình nợ phải trả**

| Các chỉ tiêu  | Năm 2012 | Năm 2013 |
|---|----------|----------|
| <i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>                               |          |          |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn:<br>TSLĐ/Nợ ngắn hạn                        | 1,01     | 0,82     |
| + Hệ số thanh toán nhanh:<br>TSLĐ - Hàng tồn kho<br>Nợ ngắn hạn         | 0,99     | 0,79     |
| <i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>  |          |          |
| + Hệ số: Nợ phải trả/Tổng tài sản                                       | 0,64     | 0,61     |
| + Hệ số: Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu                                     | 1,76     | 1,55     |
| <i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>                                |          |          |
| + Vòng quay hàng tồn kho:<br>Giá vốn hàng bán<br>Hàng tồn kho bình quân | 74,47    | 51,19    |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản  | 0,13     | 0,17     |
| <i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>                                 |          |          |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                              | 0,0041   | 0,0918   |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                               | 0,0015   | 0,0401   |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                                 | 0,0005   | 0,0157   |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần               | 0,0040   | 0,0963   |

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Trong năm qua, Ban điều hành công ty đã có được kết quả đáng khích lệ trong việc xây dựng bộ máy tổ chức, đội ngũ cán bộ quản lý vận hành nhà máy và điều hành dự án.

Bên cạnh việc phát động phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, thông qua quá trình tổ chức sản xuất, vận hành nhà máy và xử lý những vấn đề kỹ thuật phát sinh, đội ngũ nhân viên vận hành nhà máy và cán bộ ban điều hành đã từng bước làm chủ công nghệ, tự thân đã thực hiện xử lý các sự cố nhỏ để bảo đảm vận hành liên tục, ổn

định, ngoài ra, mỗi vị trí công tác, mỗi bộ phận trong nhà máy đã tự tin, vận hành và phát huy tốt những giải pháp cải tiến kỹ thuật, góp phần nâng cao hiệu quả vận hành.

Ngoài ra, thực hiện chủ trương tự đào tạo nâng cao tay nghề, CBCNV nhà máy thủy điện Sông Côn 2 đã chủ động tổ chức thực hiện công tác trung tu nhà máy. Ngoài việc có thêm thu nhập chính đáng, CBCNV nhà máy đã nâng cao tay nghề và hoàn toàn chủ động trong việc sửa chữa nhà máy khi có bất kỳ sự cố nào xảy ra trong quá trình vận hành sản xuất, bên cạnh đó, CBCNV nhà máy đã tiếp thu những kinh nghiệm quý báu từ thực tiễn, góp phần tạo nguồn cán bộ phục vụ cho nhu cầu xây dựng và phát triển các dự án khác của Công ty.

Bên cạnh việc đào tạo cán bộ quản lý vận hành thuộc Nhà máy, Công ty cũng đã tổ chức đào tạo vận hành cho cán bộ từ văn phòng công ty có chuyên ngành kỹ thuật phù hợp nhằm sẵn sàng bổ sung nhân sự trong mùa mưa lũ, những lúc đột xuất cần bổ sung lực lượng vận hành và góp phần tăng thu nhập cho người lao động thông qua việc tận dụng tối đa nguồn nhân lực sẵn có của đơn vị.

Năm 2013 là năm thứ hai Công ty thực hiện thí điểm bán điện theo cơ chế chào giá cạnh tranh trên thị trường, việc thành lập và tập trung đào tạo đội ngũ cán bộ thuộc Ban thị trường điện đã phát huy hiệu quả tốt, ở một số thời điểm, giá bán điện của Công ty cho EVN vượt từ 15% đến 20% so với giá hợp đồng đã ký kết. Năm 2013 được đánh giá là năm vận hành hiệu quả trong thị trường phát điện cạnh tranh của Công ty.

#### **4. Kế hoạch phát triển trọng tương lai**

Công ty Cổ phần thủy điện Geruco – Sông Côn có địa bàn hoạt động khu vực Miền trung tây nguyên, bên cạnh việc phát huy hiệu quả vận hành Nhà máy thủy điện Sông Côn 2, thì khu vực hoạt động của GSC có nhiều tiềm năng về thủy điện, du lịch và các hoạt động dịch vụ khác.

Mặc dù đang trong giai đoạn đánh giá lại hiệu quả đầu tư xây dựng dự án thủy điện và thực hiện chương trình tái cấu trúc theo chỉ đạo của Chính phủ, Công ty Cổ phần thủy điện Geruco – Sông Côn xem việc triển khai xây dựng các công trình thủy điện trong dài hạn là hướng đi đúng.

Đối với công trình thủy điện Sông Nam Sông Bắc, GSC tiếp tục thực hiện theo hướng chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, hoàn thành phát triển dự án thủy điện Sông Hương – Luông Đông (5,2MW), và tham gia dự án thủy điện Đắc Ruôi (24MW)...

Việc sở hữu dự án thủy điện Sông Nam Sông Bắc với vị trí đặc biệt thuận lợi, nằm gần trung tâm thành phố Đà Nẵng, dự án thủy điện Sông Nam – Sông Bắc cách quốc lộ 1A khoảng 10km, đây là vùng núi phía Tây Bắc thành phố có địa hình, cảnh



quan đẹp và hấp dẫn, hiện nay vốn đã là một địa điểm du lịch. Cùng với hạ tầng kỹ thuật của dự án thủy điện và sự xuất hiện tuyến đường Hồ Chí Minh (đoạn La Sơn Túy Loan) đã được Bộ Giao thông vận tải khởi công vào cuối năm 2013 nối liền đường 14B thuộc huyện Hòa Vang TP Đà Nẵng với đường ĐT601, huyện Nam Đông tỉnh Thừa Thiên – Huế, đây là những điều kiện thuận lợi để triển khai các dự án du lịch, hạ tầng đô thị, trồng rừng phòng hộ tạo cảnh quan...

Với những tiềm năng sẵn có và những điều kiện thuận lợi của các dự án đang triển khai như đã nêu trên, chiến lược dài hạn của GSC trong thời gian đến được HĐQT và Ban điều hành xác định là:

- ▶ Tiếp tục đầu tư vào lĩnh vực năng lượng, khai thác hiệu quả các nhà máy thủy điện đã hoàn thành.

- ▶ Phát huy tiềm năng sẵn có của các dự án thủy điện để phát triển các dự án thủy điện tích năng, du lịch, hạ tầng đô thị...

- ▶ Mở rộng tìm kiếm các đối tác phù hợp và đề xuất lộ trình thoái vốn của doanh nghiệp theo Nghị quyết của Hội đồng thành viên tập đoàn.

- ▶ Mở rộng hợp tác đầu tư với các đơn vị, doanh nghiệp có điều kiện tốt về vốn, kinh nghiệm, dự án... để khai thác và phát huy tiềm năng sẵn có của công ty cũng như tận dụng những ưu thế của các đơn vị bạn với phương châm: "Hợp tác và chia sẻ để phát triển bền vững".

**5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:**

Thông nhất với đánh giá của cơ quan kiểm toán đối với hoạt động tài chính của Công ty trong năm 2013.

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

**1.1. Kết quả hoạt động:**

| Stt | Nội dung                        | Kế hoạch 2013 | Thực hiện 2013 | Tỷ lệ TH/ KHĐC |
|-----|---------------------------------|---------------|----------------|----------------|
| 1   | SL điện thương phẩm (triệu KWh) | 210           | 233,3          | 111,1%         |
| 2   | Tổng doanh thu                  | 155.150       | 167.267        | 107,8%         |
| 2.1 | Doanh thu SXKD điện             | 154.350       | 166.178        | 107,7%         |
| 2.2 | Hoạt động tài chính và khác     | 800           | 1.088          | 136,6%         |
| 3   | Tổng chi phí                    | 152.449       | 151.260        | 99,2%          |
| 3.1 | Chi phí SXKD                    | 95.281        | 96.957         | 101,7%         |
| 3.2 | Chi phí tài chính               | 57.168        | 54.303         | 95%            |
| 4   | Lợi nhuận trước thuế            | 2.701         | 16.082         | 595,4%         |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế              | 2.566         | 15.262         | 594,8%         |

## **1.2. Đánh giá hoạt động**

Theo đánh giá của HĐQT, năm 2013, tình hình thời tiết diễn biến thuận lợi, nền kinh tế vĩ mô tương đối ổn định, công tác tổ chức vận hành sản xuất của Nhà máy thủy điện Sông Côn 2 đã đi vào nền nếp, bên cạnh đó việc vận hành thị trường điện của Công ty ngày càng phát huy hiệu quả đã đem lại kết quả SXKD tốt trong năm 2013.

Trong bối cảnh đó hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 của công ty được đánh giá có những khó khăn và thuận lợi sau:

### **e. Thuận lợi:**

- Tình hình kinh tế vĩ mô tương đối ổn định, tỷ giá Đô la Mỹ biến động thấp hơn dự báo, có lợi cho hoạt động SXKD của Công ty.
- Công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị được ban điều hành thực hiện tốt đảm bảo cho thiết bị vận hành an toàn, ổn định và tin cậy.
- Cán bộ công nhân viên có kinh nghiệm quản lý và vận hành Nhà máy, nhiệt tình trong công việc, thực hiện tốt công tác chào giá trên thị trường.

### **f. Khó khăn:**

- Tình hình kinh tế vĩ mô có diễn biến tích cực nhưng việc phục hồi sản xuất của nền kinh tế còn chậm dẫn đến phụ tải Hệ thống điện Quốc gia và giá điện năng không tăng nhiều, bên cạnh đó những tháng đầu năm 2013, lượng nước về hồ thấp và hồ bậc 1 không có dự trữ từ năm 2012 chuyển sang nên doanh thu bán điện 9 tháng đầu năm không được như kỳ vọng.
- Mưa lũ năm 2013 làm sạt lở đất đá trên tuyến đường vận hành gây thiệt hại nhiều cơ sở vật chất, hạ tầng giao thông, công trình thoát nước và ảnh hưởng đến công tác lưu thông vận hành Nhà máy.
- Việc thực hiện hiện chủ trương thoái vốn của Tập đoàn đã ảnh hưởng chung đến công tác triển khai Dự án thủy điện Sông Nam – Sông Bắc.

Tuy nhiên, phát huy những thuận lợi và khắc phục khó khăn, Tập thể CBCNV Công ty đã hoàn thành xuất sắc Kế hoạch SXKD năm 2013 do Đại hội đồng cổ đông giao, đời sống CBCNV đã được nâng cao một bước.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành**

Trong năm 2013, nhìn chung Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã triển khai và thực hiện các nội dung theo nghị quyết và quyết định của HĐQT.

- Năm 2013, Ban điều hành đã nỗ lực hoàn thành tổng quyết toán nhà máy thủy điện Sông Côn 2, đây là một cố gắng lớn của tập thể của CBCNV Công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm do Đại hội đồng cổ đông giao trong năm kế hoạch.

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ có kiến thức, năng lực và thực tế để tiếp cận và thực hiện tốt thị trường điện cạnh tranh.

- Công tác quản lý cán bộ thực hiện tốt, đã xây dựng được đội ngũ cán bộ trẻ có năng lực, trình độ chuyên môn và có tinh thần trách nhiệm cao với công việc được phân công. Các nội qui, qui chế, qui trình đã được xây dựng hoàn chỉnh và phát huy hiệu quả.

- Các thiết bị, máy móc của nhà máy vận hành tin cậy, ổn định.

- Những cải tiến kỹ thuật trong năm qua đã phát huy hiệu quả, đảm bảo nhà máy phát điện an toàn và hiệu quả.

### **3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

#### **3.1. Về định hướng hoạt động của HĐQT đối với Ban điều hành**

Kịp thời chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện đúng chỉ đạo của Tập đoàn về công tác tái cấu trúc công ty. Bảo đảm xử lý linh hoạt, đúng pháp luật các vấn đề liên quan đến công trình thủy điện Sông Nam – Sông Bắc.

Giải quyết tốt những đề nghị, yêu cầu cấp bách của Ban điều hành phù hợp với thực tế hiện trường để bảo đảm an toàn hiệu quả sản xuất, tiến độ tái cấu trúc các dự án có sự tham gia của GSC.

Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt các vấn đề liên quan đến công tác quản lý theo mô hình quản lý chung của Tập đoàn, xây dựng đội ngũ CBCNV có năng lực quản lý, góp phần tạo nguồn cán bộ phục vụ cho chiến lược đầu tư mở rộng của công ty trong thời gian đến.

Với tiềm năng tài chính của GSC và những lợi thế về điều kiện tự nhiên của các dự án mà Công ty đang quản lý, HĐQT công ty xác định chiến lược phát triển trong thời gian tới là:

▶ Tiếp tục đầu tư vào lĩnh vực năng lượng, khai thác hiệu quả các nhà máy thủy điện đã hoàn thành.

▶ Phát huy tiềm năng sẵn có của các dự án thủy điện để phát triển các dự án thủy điện tích năng, du lịch, hạ tầng đô thị, cấp nước...

▶ Mở rộng tìm kiếm các đối tác phù hợp và đề xuất lộ trình thoái vốn của doanh nghiệp theo Nghị quyết của Hội đồng thành viên tập đoàn.

▶ Tiếp tục hợp tác đầu tư với các đơn vị, doanh nghiệp có điều kiện tốt về vốn, kinh nghiệm, dự án... để khai thác và phát huy tiềm năng sẵn có của công ty cũng như tận dụng những ưu thế của các đơn vị bạn.

Để thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ này, Công ty cần thực hiện một số nhiệm vụ sau đây:

#### **3.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2014**

- Hoàn thiện bộ máy tổ chức và hệ thống quản lý chất lượng Công ty phù hợp với yêu cầu triển khai các nhiệm vụ SXKD, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2014;

- Vận hành an toàn và hiệu quả Nhà máy thủy điện Sông Côn 2, phấn đấu hoàn thành và vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh;

- Tiếp tục tham gia có hiệu quả thị trường phát điện cạnh tranh và tổ chức học tập, bồi dưỡng kiến thức cho CBCNV để thực hiện tốt công tác chào giá nhà máy thủy điện Sông Côn 2.

- Tiếp cận thị trường, nhà cung cấp thiết bị để chuẩn bị và thực hiện công tác sửa chữa các thiết bị trong nhà máy Sông Côn 2.

- Cân đối nguồn vốn phù hợp, phục vụ công tác đầu tư xây dựng cơ bản, bảo đảm quyền lợi và trách nhiệm của các cổ đông;

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý năng động, có trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm. Xây dựng tập thể công nhân kỹ thuật có tay nghề cao, có tác phong sản xuất công nghiệp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp;

- Bảo đảm phát triển ổn định và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV;

- Xây dựng và triển khai tốt các phương án phòng chống trong mùa mưa bão tại Nhà máy thủy điện Sông Côn 2 và các khu vực Dự án đang triển khai;

- Phối hợp với chính quyền và cơ quan chức năng đảm bảo an ninh trật tự tại Nhà máy và các dự án đang triển khai.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị công ty gồm có 5 thành viên, trong đó có 4 thành viên độc lập không điều hành (kiêm nhiệm). Giúp việc cho HĐQT có thư ký HĐQT 01 người.

#### Tóm tắt lý lịch các thành viên HĐQT

\* Ông Ngô Quang Minh – Chủ tịch HĐQT

Sinh năm: 1954; Kỹ sư xây dựng

Phó Ban hợp tác đầu tư – Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam

\* Ông Phạm Văn Thành - P.Chủ tịch HĐQT

Sinh năm: 1962; Thạc Sĩ Kinh tế

Trưởng ban kế hoạch đầu tư Tập đoàn CN cao su Việt Nam

\* Ông Phạm Bá Sơn

Sinh năm: 1957; Kỹ sư nông nghiệp, Cao cấp lý luận chính trị

Thành viên HĐTV, Trưởng phòng Lao động tiền lương Công ty THHH MTV Cao su Phú Riềng.

\* Ông Lê Phi Hùng - Thành viên HĐQT

Sinh năm: 1960

Tổng Giám đốc Công ty CP Cao su Phước Hòa

Kỹ sư Trồng trọt, Cao cấp lý luận chính trị

\* Bà Trần Thị Oanh – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1962; Kỹ sư điện khí hóa

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không thành lập

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm qua HĐQT đã tiến hành họp 02 phiên thường kỳ, nội dung, kết quả được thể hiện thông qua nghị quyết như sau:

**1) Quyết định số 11.13/ QĐ- HĐQT- GSC ngày 10/06/2013 về việc phê duyệt chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013- Công ty CP Thủy điện Geruco Sông Côn.**

- Phê duyệt kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.
- Giao Ban điều hành của Công ty chịu trách nhiệm thực hiện các công việc có liên quan; Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ phục vụ tốt cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.

**2) Nghị quyết số 01.13/ NĐ- ĐHĐCĐGSC ngày 14/06/2013 đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn năm 2013.**

- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2013 với các nội dung chính như sau
  - + Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012;
  - + Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2012 định hướng năm 2013.
- Thông qua Báo cáo quyết toán tài chính năm 2012 của Công ty đã được kiểm toán.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2012 và kế hoạch kiểm soát năm 2013.
  - Thống nhất mức chi thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2012 và mức thù lao năm 2013 là **495.732.000 đồng**
- Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2012 với các nội dung chính sau: Sản xuất kinh doanh, chỉ tiêu đầu tư.
- Thống nhất Ông Lê Thanh Tú thôi không tham gia HĐQT Công ty và bầu bổ sung Ông Phạm Bá Sơn vào HĐQT và giữ chức thành viên HĐQT Công ty từ ngày 11/09/2012.
- Thống nhất ủy quyền HĐQT Công ty chọn một trong 03 công ty sau đây thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013.
  - + Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán(AASC);
  - + Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C (A&C);
  - + Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC (AAC).
- Thống nhất giao HĐQT và Ban điều hành Công ty xây dựng phương án tái cơ cấu theo lộ trình của Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam với mục tiêu bảo đảm không ảnh hưởng đến các hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty, trình các cấp thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định.
  - Điều khoản thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 14/06/2013. Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Geruco Sông Côn có trách nhiệm tiến

hành các công việc được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật.

Ngoài ra, HĐQT đã ban hành một số quyết định trong năm 2013 như sau:

| Stt | Số Quyết định             | Ngày       | Nội dung   |
|-----|---------------------------|------------|--|
| 1   | Số: 01.03/QĐ-HĐQT-GSC     | 07/01/2013 | Về việc duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ phát sinh Dự án Thủy điện Sông Côn 2  |
| 2   | Số: 03.13/QĐ - HĐQT - GSC | 26/02/2013 | Về việc vay vốn ngắn hạn tại ngân hàng LD Việt Nga - CN Đà Nẵng  |
| 3   | Số: 03a. 13/QĐ-HĐQT - GSC | 18/03/2013 | Về việc phê duyệt chủ trương xây dựng bể chứa nước dung tích 1.000m <sup>3</sup> -1.500m <sup>3</sup> cung cấp nước hệ thống nước kỹ thuật và PCCC Nhà máy bậc 2, thủy điện Sông Côn 2 |
| 4   | Số: 07.13/QĐ-HĐQT-GSC     | 22/04/2013 | Về việc phê duyệt số tiền vay vốn ngắn hạn tối đa tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Quảng Nam (BIDV Quảng Nam) phục vụ các hoạt động của Công ty                                 |
| 5   | Số: 08. 13/QĐ-HĐQT - GSC  | 16/05/2013 | Về việc phê duyệt dự toán và chỉ định thầu đơn vị thực hiện thẩm tra lại hiệu quả đầu tư Dự án thủy điện Sông Nam – Sông Bắc, TP Đà Nẵng tại thời điểm 2013                            |
| 6   | Số: 09. 13/QĐ-HĐQT - GSC  | 20/05/2013 | Về việc duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy thủy điện Sông Côn 2, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam   |
| 7   | Số: 13. 13/QĐ-HĐQT - GSC  | 21/06/2013 | Về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và XDCB năm 2013 Công ty CP thủy điện Geruco Sông Côn và Nhà máy thủy điện Sông Côn 2   |
| 8   | Số: 20. 13/QĐ-HĐQT - GSC  | 10/12/2013 | Về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu hạng mục Hệ thống điện chiếu sáng tại Nhà máy thủy điện Sông Côn 2   |

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Các thành viên Hội đồng quản trị là lãnh đạo các Ban chuyên môn của Tập đoàn và các đơn vị thành viên, do vậy ngoài các hoạt động chuyên môn tại đơn vị, các thành viên Hội đồng quản trị tham gia chỉ đạo điều hành GSC thông qua nghị quyết hoặc các quyết định tại các phiên họp định kỳ hoặc đột xuất hoặc thông qua ý kiến đóng góp bằng văn bản và theo thẩm quyền.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban trực thuộc.

f) Các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty và thành viên HĐQT tham gia chương trình quản trị công ty trong năm: 5/5

**2. Ban kiểm soát**

a) Thành viên:

Ban kiểm soát Công ty có 03 thành viên độc lập không điều hành.

\* Ông Hoàng Văn Sơn - Trưởng Ban kiểm soát

Sinh năm: 1967; Cử nhân TCKT

Kế toán trưởng – Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 25.000 cổ phần

\* Ông Dương Văn Khen - Thành viên

Sinh năm: 1960 ; Cử nhân TCKT

Kế toán trưởng Công ty cổ phần cao su Phước Hòa

Số cổ phần sở hữu cá nhân: 55.000 cổ phần

\* Ông Đỗ Hữu Phước - Thành viên

Sinh năm: 1968; Kỹ sư Xây dựng

Trưởng ban XDCCB - Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam

Số cổ phần đại diện Tập đoàn CNCS Việt Nam: 2.332.317 cổ phần

**b) Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã tham dự và có ý kiến đầy đủ tại các cuộc họp của HĐQT, tham gia thảo luận các nội dung mà cuộc họp đã nêu ra.

Thực hiện công tác kiểm soát theo đúng chức năng, nhiệm vụ và Điều lệ quy định trong đó tập trung đi sâu kiểm soát về quản lý doanh thu, chi phí, hiệu quả sản xuất kinh doanh v.v.. Việc chấp hành các quy định trong công tác quản lý tài chính kế toán đối với Công ty.

Ban kiểm soát thường xuyên bám sát nhiệm vụ do Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 thông qua, để giám sát việc điều hành của HĐQT, Tổng Giám đốc, Giám sát việc thực hiện nghị quyết HĐQT đối với Ban điều hành;

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty:

*DVT: đồng*

| STT      | Hội đồng quản trị, ban Kiểm soát | Số lượng người | Thù lao (đồng)     | Thù lao bình quân/tháng (đồng) |
|----------|----------------------------------|----------------|--------------------|--------------------------------|
| <b>I</b> | <b>Hội đồng Quản trị</b>         |                | <b>379.008.000</b> |                                |
| 1        | Chủ tịch HĐQT                    | 01             | 83.808.000         | 6.984.000                      |
| 2        | Phó Chủ tịch HĐQT                | 01             | 66.000.000         | 5.500.000                      |

|           |                         |    |                    |           |
|-----------|-------------------------|----|--------------------|-----------|
| 3         | Thành viên, thư ký HĐQT | 04 | 229.200.000        | 4.775.000 |
| <b>II</b> | <b>Ban Kiểm soát</b>    |    | <b>116.724.000</b> |           |
| 1         | Trưởng BKS              | 01 | 57.300.000         | 4.775.000 |
| 2         | Thành viên BKS          | 02 | 59.424.000         | 2.476.000 |
|           | <b>Cộng</b>             |    | <b>495.732.000</b> |           |

- Lương, thưởng Ban Tổng giám đốc Công ty:

*ĐVT: đồng*

| Stt | Họ và tên      | Chức vụ         | Lương                | Thưởng an toàn     | Lương BQ tháng |
|-----|----------------|-----------------|----------------------|--------------------|----------------|
| 1   | Trần Thị Oanh  | Tổng Giám Đốc   | 359.633.718          | 40.791.440         | 29.969.477     |
| 2   | Đỗ Trung Hải   | P.Tổng Giám Đốc | 253.486.948          | 31.876.978         | 21.123.912     |
| 3   | Trần Quang Hòa | P.Tổng Giám Đốc | 275.150.213          | 34.621.061         | 22.929.184     |
| 4   | Phan Công Huê  | Kế Toán Trưởng  | 198.501.734          | 27.399.508         | 16.541.811     |
|     | <b>Cộng</b>    |                 | <b>1.086.772.613</b> | <b>134.688.987</b> |                |

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|----------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
|     |                           |                            | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ |  |
| 1   | Đỗ Trung Hải              | Phó Tổng giám đốc Công ty  | 66.000                    | 0,18% | 0                          | 0%    | Bán  |

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

d) Thực hiện các qui định về quản trị công ty: Đã thực hiện theo qui định của pháp luật

## VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán (xem Báo cáo tài chính đã kiểm toán đính kèm)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

**\* Quý cổ đông vui lòng xem tại địa chỉ Website: [gscpower.com.vn](http://gscpower.com.vn) hoặc [gscpower.vn](http://gscpower.vn) Mục: "Quan hệ cổ đông – Báo cáo tài chính – Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2013"**

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2013 của Công ty Cổ phần thủy điện Geruco – Sông Côn./.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Trần Thị Oanh**